

Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Anh T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: **Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.**

Bị đơn: Chị **Hà Thị Phương T1**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hoàng Anh T** và chị **Hà Thị Phương T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: **Anh T** và chị **T1** xác định có 01 con chung là cháu **Hoàng Minh K**, sinh ngày 04/5/2021. Khi ly hôn giao cho chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Hoàng Minh K**, sinh ngày 04/5/2021. **Anh T** không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị **T1** tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh **Hoàng Anh T** tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số: 0001755 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả lại cho anh **Hoàng Anh T** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND TT L;
- (Đăng ký kết hôn ngày 13/3/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh